

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 20 - 3 - 2024
V/v tranh chấp "cấp dưỡng nuôi
con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan.
2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Thám - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Cấp dưỡng nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 236/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: số A đường H, tổ H ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: số A đường T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số A đường T, Khu phố E, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Bà và ông Lê Thanh H đã ly hôn theo Bản án số 88/2017/HNGĐ-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tòa án đã ghi nhận sự thỏa thuận của bà và ông H về con chung như sau: Bà là người trực tiếp nuôi 02 con gồm Lê Minh Hiếu sinh ngày 04/10/2001 và Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con là 700.000 đồng/tháng.

Sau khi bà và ông H ly hôn, ông H đã cấp dưỡng nuôi hai con chung đến năm 2022 thì ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh H1. Hiện nay bà đang gặp khó khăn, thu nhập không đủ trang trải để lo cho hai con chung. Riêng cháu Lê Minh H1 bệnh khiếm khuyết có giấy y chứng của Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang, cháu H1 không có khả năng lao động để lo cho bản thân. Vì vậy, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi Lê Minh H1 và tăng mức cấp dưỡng nuôi Lê Ngọc Xuân M từ 700.000 đồng/tháng lên 1.500.000 đồng/tháng.

Bà T yêu cầu ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi Lê Minh H1 mỗi tháng là 1.500.000 đồng, yêu cầu ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi Lê Ngọc Xuân M mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Bà T yêu cầu ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Minh Hiếu s ngày 04/10/2001 mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Bà T không yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng đối với Lê Ngọc Xuân M. Bà T yêu cầu ông H thực hiện cấp dưỡng nuôi Lê Ngọc Xuân M mỗi tháng là 700.000 đồng theo Bản án số 88/2017/HNGĐST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M.

** Bị đơn Lê Thanh H trình bày:*

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Hiện nay, ông đang lãnh lương hưu với số tiền là 6.664.600 đồng/tháng. Ông không có nhà phải ở nhà thuê mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Ông cũng đang bị bệnh rất nhiều. Ngoài ra hiện nay, ông thực hiện cấp dưỡng nuôi Lê Ngọc Xuân M mỗi tháng là 700.000 đồng và đang cấp dưỡng nuôi Lê Ngọc Xuân N (con của bà Hồ Thị T1) mỗi tháng là 1.000.000 đồng theo Bản án số 26/2023/HNGĐ-PT ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ông yêu cầu giữ mức dưỡng cho Lê Ngọc Xuân M mỗi tháng là 700.000 đồng theo Bản án số 88/2017/HNGĐST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M. Ông không đồng ý cấp dưỡng cho Lê Minh H1 vì Lê Minh H1 đã được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng. Nếu bà T không đồng ý nuôi Lê Minh H1 thì giao Lê Minh H1 cho ông nuôi dưỡng. Ông yêu cầu bà T phải trả cho ông số tiền theo Văn bản phân chia tài sản vì đã chia cho Lê Minh H1.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 236/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008. Ông Lê Thanh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008 theo Bản án số 88/2017/HNGĐST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc ông Lê Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lê Minh Hiếu sinh ngày 04/10/2001 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2023, bị đơn Lê Thanh H có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông cấp dưỡng cho Lê Minh H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn Lê Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Lê Thanh H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là đúng theo qui định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại Tòa, ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh H1, sinh ngày 04/10/2001 với số tiền 1.500.000 đồng/ tháng như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Xét thấy: Bà T và ông Lê Thanh H đã ly hôn theo Bản án số 88/2017/HNGĐ-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định của bản án trên đã ghi nhận sự thỏa thuận của bà và ông H về con chung như sau: Bà T là người trực tiếp nuôi 02 con gồm Lê Minh Hiếu sinh ngày 04/10/2001 và Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con là 700.000 đồng/tháng. Sau đó, ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung đến năm 2022 thì không cấp dưỡng nuôi cháu H1 nữa. Hiện nay bà T đang gặp khó khăn vì cháu H1 bị bệnh không có khả năng lao động nên yêu cầu ông H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu H1. Còn ông H cho rằng cháu H1 không bị bệnh, có khả năng lao động được.

Xét thấy, hiện nay cháu H1 đã đủ 18 tuổi, nhưng cháu H1 bị bệnh và được Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy xác nhận khuyết tật với mức độ khuyết tật nặng. Việc nuôi dưỡng cháu H1 gặp rất nhiều khó khăn, tốn kém rất nhiều chi phí và mất rất nhiều thời gian. Bản thân bà T cũng hết tuổi lao động, thu nhập hàng tháng thấp, mặc dù cháu H1 có nhận trợ cấp xã hội hàng tháng, nhưng cũng không đủ cho cuộc sống hàng ngày nên bà T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng là có căn cứ. Ông H kháng cáo cho rằng, hiện nay ông nhận lương hưu mỗi tháng hơn 6.000.000 đồng, ông không có nhà phải ở thuê nhà, bản thân ông cũng bị bệnh rất nhiều nên không có khả năng cấp dưỡng theo yêu của bà T. Xét lời nại này của ông H là không có căn cứ. Bởi lẽ cháu H1 bị bệnh không có khả năng lao động, mức cấp dưỡng theo Bản án số 88/2017/HNGĐ-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì không đủ chi phí so với mức sống trung bình hiện nay. Ông H kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình nên yêu cầu kháng cáo của ông không có căn cứ chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh H.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân sơ thẩm số 236/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008. Ông Lê Thanh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc Xuân M sinh ngày 05/01/2008 theo Bản án số 88/2017/HNGĐST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc ông Lê Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lê Minh Hiếu sinh ngày 04/10/2001 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Lê Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005484 ngày 14/12/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tp. M;
- CCTHADS Tp. M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn (Thẩm)

Hoàng Thị Thơ